

## DẠY TẠO LẬP VĂN BẢN DỰA TRÊN TIẾN TRÌNH- NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO DẠY TẠO LẬP VĂN BẢN Ở VIỆT NAM

Nguyễn Thị Hồng Nam\*, Trần Nguyên Hương Thảo

Trường Đại học Cần Thơ

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 28-01-2017; ngày phân biện đánh giá: 15-02-2017; ngày chấp nhận đăng: 15-4-2017

### TÓM TẮT

Ở nhiều nước, việc tạo lập văn bản (VB) được tiếp cận theo quan điểm viết là một tiến trình (writing as a process) trong khi Việt Nam vẫn xem viết là tạo ra một sản phẩm (writing as a product). Vì thế dẫn đến hai cách dạy tạo lập VB khác nhau: dạy viết dựa trên tiến trình (process based approaches) và dạy viết dựa trên sản phẩm (product based approaches). Trong bài viết này, chúng tôi trình bày những vấn đề sau (1) đặc điểm của tiến trình tạo lập VB; (2) phương pháp dạy tạo lập VB dựa trên tiến trình; (3) những bài học kinh nghiệm cho việc dạy tạo lập VB ở Việt Nam.

**Từ khóa:** dạy viết dựa trên sản phẩm, dạy viết dựa trên tiến trình, tạo lập văn bản.

### ABSTRACT

#### *Process-based Teaching of Text Composition:*

#### *Empirical Lessons for Teaching Text Composition in Vietnam*

In many countries, text composition is approached under the viewpoint that writing is a process while in Vietnam writing is still considered as a product. This leads to two ways of text composition: process-based and product-based teaching of writing. The paper examines the following issues: (1) Characteristics of the process of text composition; (2) Methodology of process-based teaching of text composition; (3) Empirical lessons for teaching text composition in Vietnam.

**Keywords:** text composition, process-based teaching of writing, product-based teaching of writing.

### 1. Đặt vấn đề

Trong ba phân môn Đọc hiểu, Tiếng Việt và Làm văn trong trường phổ thông hiện nay, dạy Làm văn hay dạy tạo lập VB được coi là một nhiệm vụ mang tính thử thách nhất đối với giáo viên (GV). Vì để có thể dạy học sinh (HS) tạo lập VB, GV cần phải có kiến thức, kỹ năng về nhiều lĩnh vực. Đó là kiến thức về thể loại VB được

tạo lập, đặc điểm của tiến trình tạo lập VB, kỹ năng tạo lập VB, các phương pháp (PP) dạy HS cách tạo lập VB... Tuy nhiên, ở Việt Nam, cho đến nay, ngoài một số công trình viết về thể loại VB, các vấn đề còn lại hầu như bị bỏ ngỏ, GV cũng không được đào tạo kỹ về những vấn đề trên. Kết quả là HS hầu như không có kỹ năng tạo lập VB, vì không có kỹ năng nên các em phải sao

\* Email: nhnam@ctu.edu.vn

chép văn mẫu. Trong khi ở các nước, việc dạy VB được thực hiện dựa trên tiến trình tạo lập VB kết hợp với một số PP như quan sát, phân tích mẫu và dạy dựa trên đặc điểm thể loại thì ở VN cách dạy vẫn chủ yếu là dựa trên sản phẩm.

## 2. Đặc điểm của tiến trình tạo lập VB

Nhiều nhà nghiên cứu đã xem tạo lập VB là một tiến trình tư duy phức tạp, không theo một đường thẳng, gồm nhiều giai đoạn. Theo Murray (1972), đó là các giai đoạn:

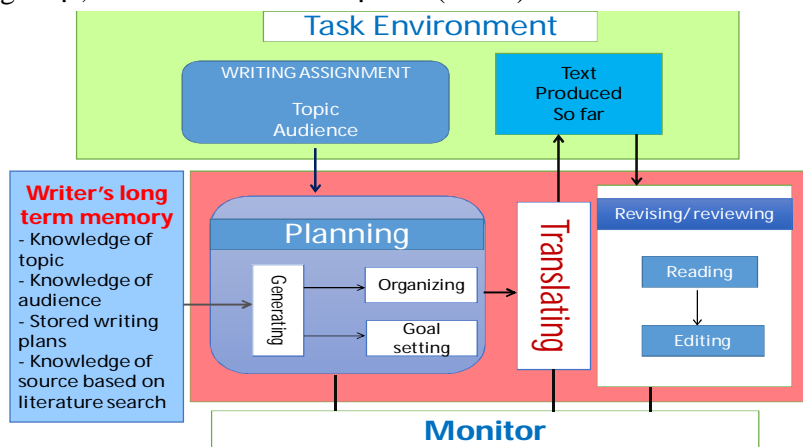
- Trước khi viết: người viết thực hiện các hoạt động như nhận biết về đề tài và chủ đề VB, người đọc, chọn lựa hình thức phù hợp cho VB. Giai đoạn này có thể bao gồm các hoạt động như tìm kiếm thông tin, phác thảo đề cương, xác định tên VB và hướng viết.
- Viết: là hành động tạo lập bản nháp thứ nhất.
- Sau khi viết: người viết xem lại chủ đề, hình thức và người đọc. Trong giai đoạn này, người viết phải suy nghĩ lại, tái thiết kế và viết lại.

(dẫn theo Villanueva (Eds), 2003, tr.4)

Mô hình tạo lập VB của Hayes và Flower (1981) giúp chúng ta hiểu rõ hơn về các giai đoạn tạo lập VB. Đó là:

- Truy xuất hoặc kích hoạt kiến thức nền trong bộ nhớ dài hạn của người viết (writer's long-term memory), gồm các loại kiến thức về chủ đề VB sẽ được viết, kiến thức về người đọc tương lai, về cách lập kế hoạch cho loại VB cần tạo lập và các nguồn tài liệu tham khảo.
- Lập kế hoạch (planning): bao gồm nảy sinh ý tưởng (generating), tổ chức các ý tưởng (organizing), hình dung mục đích của VB cần được tạo lập để đáp ứng yêu cầu về thể loại và yêu cầu của người đọc (goal setting).
- Chuyển dịch ý tưởng thành VB (translating).
- Chỉnh sửa (revising): bao gồm các hoạt động chỉnh sửa và biên tập VB.

Hoạt động giám sát (monitor) được thực hiện trong suốt tiến trình trên để đảm bảo bài viết đạt chất lượng (Hình 1) (tr.370).



Hình 1. Mô hình tạo lập VB của Hayes và Flower (1981)

Mặc dù tên gọi và cách giải thích các hoạt động trong từng giai đoạn của các tác giả trên có những điểm khác nhau nhưng đều thống nhất về quan điểm viết là một tiến trình tư duy. Điều cần lưu ý là các hoạt động trong giai đoạn này không hoàn toàn được thực hiện theo trình tự thời gian mà là sự đan xen của các hoạt động: viết, xem lại, chỉnh sửa, viết... Nói cách khác là trong quá trình tạo lập VB, người viết thường xuyên trở đi trở lại các giai đoạn để xem lại, chỉnh sửa, kiểm soát các hoạt động viết. Hoạt động tạo lập VB được xem là tiến trình khám phá các ý tưởng và phát triển cấu trúc của VB.

Murray (1972) giải thích về các hoạt động tư duy xảy ra trong tiến trình viết như sau: “Đó là tiến trình khám phá thông qua ngôn ngữ, khám phá cái ta biết và cảm nhận của ta về cái ta biết. Đó cũng là tiến trình sử dụng ngôn ngữ để học về thế giới xung quanh, để đánh giá và giao tiếp cái ta học về thế giới” (tr.4).

Nghiên cứu của Weijen, Huub van den Bergh, Rijlaarsdam, & Sanders (2008) đã đưa ra ba kết quả đáng chú ý:

- Mỗi hoạt động nhận thức có vai trò khác nhau trong suốt tiến trình viết.
- Tác động của mỗi hoạt động nhận thức đối với hiệu quả VB khác nhau ở mỗi người viết khác nhau.
- Mỗi hoạt động nhận thức có những ảnh hưởng khác nhau đối với từng người viết trong các nhiệm vụ (task) viết khác nhau mà người viết được giao.

- Sự thay đổi VB phụ thuộc vào mỗi người viết hơn là đề tài bài viết được giao. (tr.218)

Hyland (2003) cho rằng cách tiếp cận tiến trình tác động mạnh mẽ đến sự hiểu biết về bản chất của hoạt động tạo lập VB và cách dạy tạo lập VB.

Dựa trên đặc điểm của tiến trình tạo lập VB, các nhà giáo dục đã đề xuất PP dạy tạo lập VB dựa trên tiến trình.

### **3. Dạy tạo lập VB dựa trên tiến trình (Process-based learning)**

#### **3.1. Khái niệm PP dạy tạo lập VB dựa trên tiến trình**

Nunan (1991) cho rằng PP dạy viết dựa trên tiến trình tập trung vào từng bước tạo lập từng đoạn VB và tiến trình này cho phép những sai sót và không có VB nào hoàn hảo, nhưng người viết sẽ tiến tới sự hoàn hảo bằng cách viết, suy ngẫm về cái đã viết, thảo luận và viết lại nhiều lần các bản nháp của VB.

Theo Stanley (1993) PP dạy viết trên tiến trình xem viết là một hành động sáng tạo, đòi hỏi phải có thời gian và những phân hồi tích cực (của GV và bạn học) để tạo ra bài viết tốt hơn.

Murray (1972) giải thích như sau về cách dạy viết dựa trên tiến trình:

“Thay vì dạy tạo ra sản phẩm cuối cùng, chúng ta nên dạy cho HS hiểu tạo lập VB là một tiến trình không có điểm dừng. Chúng ta làm việc với từng từ ngữ. Chúng ta chia sẻ với người học sự hứng khởi của việc lựa chọn từ này thay vì từ khác, của việc tìm kiếm những từ ngữ thực sự thể

hiện được suy nghĩ, cảm xúc của chúng ta” (tr.4).

Các định nghĩa về PP dạy viết dựa trên tiến trình đều nhấn mạnh việc tổ chức hoạt động dạy viết dựa trên các bước của quá trình tạo lập VB và các hoạt động tư duy xảy ra trong tiến trình đó, vai trò của sự tương tác giữa GV và HS-người viết, giữa những HS-người viết trong lớp học đối với hoạt động tạo lập VB.

### 3.2. Đặc điểm của cách dạy tạo lập VB dựa trên tiến trình

Cách dạy viết dựa trên tiến trình được xem là khác hẳn với cách dạy viết truyền thống là dạy hướng đến sản phẩm (product-oriented method of teaching writing).

Dạy viết dựa trên tiến trình chú trọng vào từng cá nhân người học – người viết để phát triển quan điểm, cách nhìn của họ về chủ đề bài viết về cách viết qua từng giai đoạn tạo lập VB. Cách dạy này thể hiện quan điểm “kiến thức là một tiến trình, không phải là một sản phẩm” (Bruner, 1966, tr.72). Thay vì chỉ tập trung vào chính tả, ngữ pháp, GV cần hướng dẫn và tạo cơ hội cho HS tập trung vào chính quá trình tạo lập VB, bao gồm việc lập kế hoạch, viết nháp, biên tập và chỉnh sửa sản phẩm của họ (Hillocks, 1987; Murray, 1982). Việc chỉnh ngữ pháp và chính tả chỉ xảy ra trong giai đoạn chỉnh sửa còn chỉnh sửa nội dung được thực hiện trong suốt tiến trình VB được tạo lập.

Vì “viết là một tiến trình” nên GV không áp đặt quan điểm của mình, không lập dàn ý mẫu cho HS copy mà tổ chức cho

HS học cách viết trong suốt tiến trình tạo lập VB với sự trợ giúp của GV, sự tương tác với các bạn học. Các hoạt động dạy học được tổ chức “xung quanh những trải nghiệm cá nhân của người học và những ý kiến và viết được xem là một hành động sáng tạo của sự tự khám phá. Điều này giúp làm nảy sinh sự tự ý thức về hoạt động viết ở vai trò xã hội và năng lực văn chương cũng như giúp suy nghĩ thông suốt và tự thể hiện một cách hiệu quả” (Hyland, 2003, tr.9).

Vì viết là một tiến trình tư duy phức tạp, là hành động khám phá ý tưởng của chính bản thân người viết nên GV phải kích thích ý tưởng của HS qua các giai đoạn trước, trong và sau khi viết, tổ chức cho HS lập kế hoạch, viết nháp, chỉnh sửa để HS có cơ hội khám phá tiến trình viết của chính họ. Trong tiến trình này, người viết được đóng vai người đọc, đọc lại sản phẩm của mình để hiểu cách người đọc tiếp nhận VB của mình, từ đó chỉnh sửa VB. Qua đó, người học được phát triển các năng lực tư duy như phân tích, đánh giá, tái đánh giá, khái quát, suy ngẫm, tự điều chỉnh, đồng thời học cách nắm bắt, định hình và diễn đạt ý tưởng. Thực nghiệm của Nguyễn Thị Hồng Nam (2011) đã chứng minh việc GV tổ chức cho HS tự chỉnh sửa và chỉnh sửa VB của người khác đã có tác động tốt đối với sự thay đổi về nội dung và hình thức VB ở những mức độ khác nhau đồng thời cũng chứng minh là khả năng “tự phát hiện lỗi sai của chính mình để khắc phục, nảy ra những ý mới hợp lí hơn, cắt bỏ những ý chưa hay” của người viết tăng

lên (tr.14).

Vai trò của người GV trong dạy học viết dựa trên tiến trình là “trợ giúp, tư vấn, người đọc, người lắng nghe, là người tạo ra môi trường để HS cảm thấy thoải mái, tự tin tìm ra giọng điệu của chính mình để chia sẻ sản phẩm của họ” (Hyland, 2003, tr.8). GV cần tạo cho HS cơ hội chọn lựa chủ đề VB, tự thực hiện hoạt động viết, xem xét, khám phá sự phát triển của những ý tưởng của chính họ và bạn học, viết nháp, thử nghiệm các hình thức VB khác nhau mà họ cho là hình thức đó sẽ giúp họ giao tiếp tốt hơn. Qua đó, họ học cách tạo lập VB. Điều này hoàn toàn khác với cách dạy tập trung vào việc phân tích những bài mẫu có sẵn và copy các bài mẫu.

Để làm được điều này, GV phải tạo ra môi trường học tập thoải mái, không tạo áp lực cho HS, khuyến khích, trợ giúp họ trong suốt tiến trình viết. Sản phẩm của HS

cần được thảo luận xem họ có thể làm gì để bài viết tốt hơn. GV cần làm cho HS hiểu là hoạt động viết là hoạt động tiếp diễn, sự thay đổi, phát triển ý tưởng tiếp tục xảy ra cho đến khi sản phẩm cuối cùng. Đồng thời, GV cần phải kiên nhẫn, cho HS đủ thời gian để nảy sinh ý tưởng, thu thập thông tin, đọc lại và chỉnh sửa.

Nhiệm vụ của HS không chỉ là tạo lập VB mà còn là phản hồi, tự đánh giá, đánh giá bài viết của bạn, chỉnh sửa nhiều lần để tạo ra VB tốt hơn.

Trong khi đó, dạy viết dựa trên sản phẩm là cách GV cung cấp lí thuyết về cách viết cho HS, cung cấp bài mẫu, sau đó giao đề tài cho HS, HS copy bài mẫu (Nunan, 2001).

Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra sự khác nhau giữa PP dạy viết dựa trên tiến trình với dạy viết hướng đến sản phẩm như sau (Bảng 1):

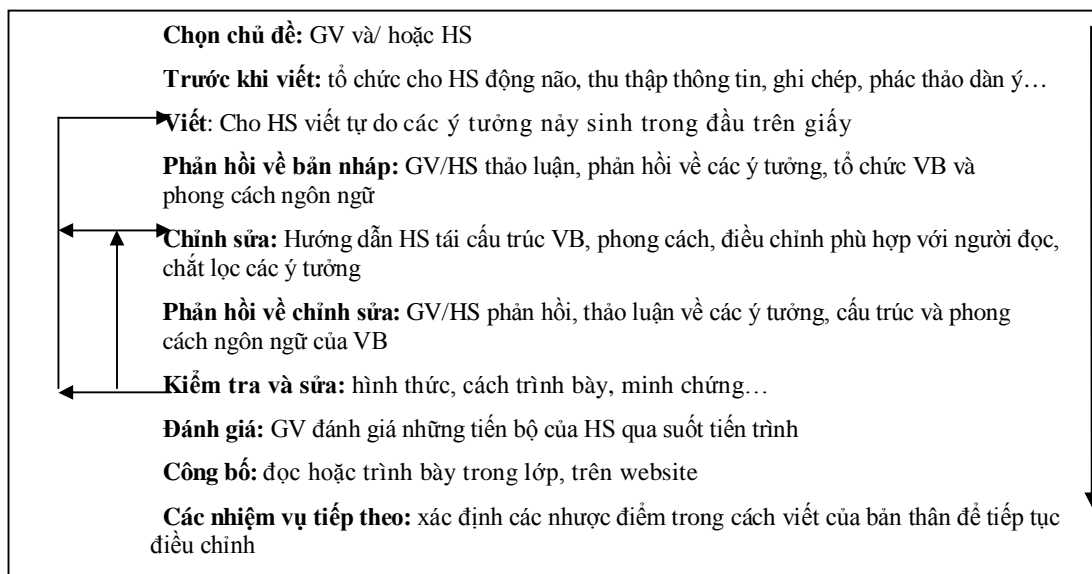
**Bảng 1.** So sánh dạy tạo lập VB dựa trên tiến trình và dựa trên sản phẩm

<b>Dạy dựa trên tiến trình</b>	<b>Dạy hướng đến sản phẩm</b>
Viết cho người đọc	Viết cho bản thân người viết
Viết để học tiến trình/cách viết	Viết để trình bày sản phẩm
Tập trung vào từng bước tạo lập VB:	Tập trung vào sản phẩm cuối cùng là bài viết:
- GV hướng dẫn HS làm từng bước.	- GV cung cấp bài mẫu
- GV trợ giúp HS trong suốt tiến trình viết.	- HS bắt chước, sao chép, biến đổi mẫu mà GV cung cấp.
Mục đích: phát triển năng lực lập kế hoạch, suy ngẫm, thảo luận, viết lại để có những bản nháp tiếp theo tốt hơn, qua đó, học <u>cách tạo lập VB</u> .	Nhằm tạo ra một <u>VB hoàn chỉnh</u> .

Với cách dạy dựa trên sản phẩm, HS thường không học được kiến thức quy trình (cách tạo lập VB cho những VB cùng loại) mà chỉ copy văn mẫu một cách máy móc. Còn với cách dạy dựa trên tiến trình, trong quá trình hướng dẫn HS tạo lập VB, GV thường xuyên tương tác với HS và tổ chức cho HS tương tác với nhau bằng các hình thức thảo luận nhóm đôi, nhóm lớn, hội thảo viết (writing workshop)...

Đặc điểm khác của dạy viết dựa trên tiến trình là tích hợp với dạy đọc, nghĩa là

khi HS học một VB, HS sẽ được học về thể loại, cấu trúc của VB đó để học cách tạo lập một VB tương tự theo kiểu bắt chước một cách sáng tạo. Ví dụ: HS học một câu chuyện về chủ đề tình bạn thì sẽ được giao bài tập về nhà “Kể lại một câu chuyện về tình bạn của chính em hoặc của người khác hoặc do em tưởng tượng”. Sau đó HS đem bản nháp đến lớp và chia sẻ với các bạn trong nhóm và GV. HS sẽ nhận được những góp ý của bạn và của GV để chỉnh sửa câu chuyện nhiều lần.



Ý nghĩa của sơ đồ trên, theo Hyland là “các hoạt động lập kế hoạch, viết nháp, chỉnh sửa và biên tập không xảy ra theo trình tự mà nó trở đi trở lại (recursive), tương tác và có khả năng xảy ra trong cùng một thời điểm. Tất cả các hoạt động này có thể được người viết xem lại, đánh giá, chỉnh sửa, thậm chí là trước khi VB được tạo lập. Và tại bất cứ thời điểm nào của hoạt động tạo lập VB, người viết có thể trở lại hoặc tiến tới thực hiện bất kì hoạt động

nào, ví dụ như trở lại thư viện tìm thêm tài liệu, chỉnh sửa kế hoạch để phù hợp với những ý tưởng mới, hoặc viết lại sau khi được bạn góp ý” (trang 11).

Trong suốt tiến trình tạo lập VB, GV có thể sử dụng các biện pháp dưới đây để trợ giúp HS trong mỗi giai đoạn HS:

a. *Giai đoạn trước khi viết:* sử dụng biện pháp động não để kích hoạt kiến thức nền của HS về vấn đề mà bài viết yêu cầu và về thể loại bài viết:

- Hướng dẫn HS xác định yêu cầu của bài viết bằng những câu hỏi sau: *Viết về vấn đề gì? Cần tìm những thông tin nào? Tìm ở đâu? Người đọc của tôi có thể là ai? Họ cần biết gì về vấn đề này?...*

- Mỗi HS ghi ra bất kỳ ý tưởng nào nảy sinh trong đầu về chủ đề bài sẽ viết.

- Thảo luận trong nhóm để chọn lựa, loại bỏ những ý tưởng phù hợp hoặc không phù hợp, thể hiện thành sơ đồ ý tưởng bằng

cách trả lời những câu hỏi: *Các ý nên được phân loại các ý như thế nào? Sắp xếp các ý theo trình tự như thế nào?*

b. *Giai đoạn viết:* GV có thể trợ giúp hoạt động thể hiện những ý tưởng đã phác thảo thành bài viết bằng những biện pháp sau:

- Tổ chức cho HS viết đoạn theo hình thức cá nhân hoặc nhóm

- Có thể cho HS viết bài (trên lớp hoặc ở nhà) bằng cách điền vào phiếu sau:

### Phiếu hướng dẫn viết đoạn văn

#### Đoạn 1

**Ý chính** .....

Luận chứng 1 .....

Luận chứng 2 .....

Luận chứng 3 .....

**Hoặc ý chính** .....

#### Đoạn 2

**Ý chính** .....

Luận chứng 1 .....

Luận chứng 2 .....

Luận chứng 3 .....

c. *Giai đoạn chỉnh sửa:* Tổ chức cho các nhóm trao đổi đoạn/bài đã viết. Hướng dẫn HS tự đánh giá hoặc đánh giá lẫn nhau bằng các phiếu học tập sau:

### Phiếu tự biên tập

**Đọc.** Đọc lại những gì đã viết.

- Ý nào, phần nào tôi thích nhất?

- Ý nào, phần nào chưa rõ ràng?

**Tự hỏi bản thân.** Tôi đã...

- Trình bày những vấn đề cần giải thích?

- Nói những gì muốn nói?

- Có làm rõ những gì muốn nói?

- Sử dụng những từ khóa?

- Làm cho bài viết hấp dẫn?

**Dự định.** Xem lại những phần tôi muốn thay đổi?

**Phiếu tự kiểm tra**

1. Tôi đã viết hết những gì tôi muốn?
2. Bài viết của tôi tập trung vào chủ đề mà đề bài yêu cầu?
3. Liệu người đọc có hiểu những gì tôi viết?
4. Bài viết của tôi rõ ràng?
5. Phần mở bài của tôi phù hợp? Thu hút sự chú ý của người đọc?
6. Các luận điểm trong bài viết được làm rõ bởi những luận cứ?
7. Phần kết luận của bài viết có tóm tắt được những ý chính trong bài?
8. Bài viết có đủ những thông tin cần thiết? Những từ, câu nào, đoạn nào có thể cắt bớt?
9. Đoạn nào tôi cần mở rộng thêm ý?
10. Các đoạn trong bài có thống nhất với nhau?
11. Mỗi đoạn chứa đựng một ý chính?
12. Ngôn từ, giọng điệu bài viết có phù hợp với chủ đề? Giọng điệu bài viết có nhất quán?
13. Đoạn nào của bài viết làm tôi thích nhất? Tại sao?
14. Đoạn nào tôi không thích? Tại sao?
15. Đoạn nào cần phải chỉnh sửa? Chỉnh sửa như thế nào?

**Phiếu tự chỉnh sửa/chỉnh sửa lẫn nhau**

1. Mở bài và câu mở đoạn có hấp dẫn người đọc ?
2. Các đoạn có thú vị hay không ?
3. Các luận điểm có được diễn đạt rõ ràng và được sắp xếp logic ?
4. Các đoạn, các câu dễ hiểu, dễ theo dõi ?
5. Các luận điểm được làm rõ bằng các luận cứ, các ví dụ hay chưa ?
6. Đoạn cuối có được thể hiện bằng phong cách phù hợp?
7. Người viết đã đạt được yêu cầu của đề bài ?

**Phiếu hướng dẫn chỉnh sửa***(Dành cho người đọc)*

1. Khi nghe/đọc bài viết của bạn, em hãy tự hỏi những câu hỏi sau và ghi lại những nhận xét:
2. Điều gì của VB này làm tôi thích? Vì sao?
3. Tôi muốn biết thêm những gì?
4. Ý chính của VB này là gì?
5. Những luận cứ trong VB này là gì?
6. Phần nào, đoạn nào không rõ ràng?
7. Có thể lược bỏ đoạn nào, ý nào mà vẫn không ảnh hưởng đến VB?
8. Tôi sẽ đề xuất cái gì với người viết?



Những biện pháp trên có những tác dụng sau:

- Giúp HS tập trung vào những nhiệm vụ cần thực hiện trong suốt các giai đoạn của tiến trình tạo lập VB, từ nảy sinh ý tưởng đến việc định hình ý tưởng thành ngôn từ trên các bản nháp, đánh giá, chỉnh sửa và hoàn chỉnh VB, từ đó học cách tạo ra VB hoàn chỉnh.

- Phát triển năng lực siêu nhận thức cho HS, đó là khả năng suy ngẫm về các biện pháp mà bản thân đã sử dụng trong quá trình tạo lập VB, suy ngẫm về những ưu, nhược điểm của từng bản nháp để có những chỉnh sửa hoặc thay đổi phù hợp.

- HS học cách đọc VB trên vai trò người đọc để hiểu cảm xúc, suy nghĩ của người đọc, nhận ra người đọc cần gì ở VB này, từ đó có những chỉnh sửa hoặc thay đổi phù hợp.

Trong quá trình tạo lập VB, người viết cần có kiến thức về thể loại VB mà mình định viết (VB này yêu cầu loại văn phong nào, cấu trúc như thế nào, mục tiêu của loại VB này). Kiến thức về thể loại VB là yếu tố có tác động quan trọng đến tiến trình tạo lập VB của người viết. Vì thế, các nhà giáo dục đã đề xuất PP dạy tạo lập VB dựa trên đặc điểm thể loại.

Breetvelt, Huub van den Bergh, & Rijlaasdam (1994) lưu ý rằng khi vận dụng PP dạy theo tiến trình trong dạy tạo lập VB, “cần phải thấy được sự khác nhau về chất lượng bài viết được tạo ra bởi sự khác nhau của tiến trình viết hoặc của các hoạt động nhận thức” (tr.104); và “hoạt động đánh giá có liên quan mật thiết với chất

lượng VB hơn là liên quan đến quá trình chỉnh sửa” (tr.119).

Cách dạy tạo lập VB trong nhà trường của chúng ta hiện nay là cách dạy dựa trên sản phẩm, hoàn toàn khác với cách dạy dựa trên tiến trình tạo lập VB. Quy trình dạy thường được thực hiện như sau:

- (1) Dạy lí thuyết cho HS.
- (2) Cho HS luyện tập giải các đề mẫu.
- (3) Yêu cầu HS viết bài kiểm tra để chấm điểm.

Tiến trình dạy trên có những hạn chế sau: Trong giai đoạn 1, việc học lí thuyết về cách tạo lập VB bị tách rời hoạt động đọc VB, do vậy, HS không có cơ hội học cách viết từ VB mẫu. Không những thế, giờ dạy lí thuyết thường bị biến thành giờ cung cấp dàn ý cho đề mẫu hơn là dạy kĩ năng tạo lập VB. Trong giai đoạn 2, HS ít được luyện tập các thao tác tạo lập VB đã được học trong giờ lí thuyết, hơn nữa giờ luyện tập chỉ chiếm lượng thời gian rất hạn hẹp và trong quá trình luyện tập, HS hầu như không được GV phản hồi, nhận xét và hướng dẫn HS/nhóm HS tự nhận xét và chỉnh sửa bản nháp của mình. Khi HS chưa thành thục các thao tác tạo lập VB thì được yêu cầu viết bài kiểm tra để chấm điểm và không có cơ hội tìm nguồn tài liệu để tăng kiến thức nền về đề tài sẽ viết. Trong khi đó, Theo Huub van den Bergh & Rijlaasdam (2006), “hoạt động đọc đã được chứng minh là có mối quan hệ tích cực với chất lượng bài viết trong những giai đoạn đầu của tiến trình viết” (tr.43) và

“khả năng chỉnh sửa không chỉ liên quan đến một vài hoạt động nhận thức, mà quan trọng hơn nó còn đóng góp vào toàn bộ tiến trình viết” (tr.48). Đề bài HS được giao thường tách rời khỏi bối cảnh thực tế, nên HS không xác định mục đích giao tiếp là gì, đối tượng giao tiếp là ai mà viết bài chỉ với mục đích lấy điểm và hướng tới người đọc là GV.

#### **4. Thay lời kết - Bài học kinh nghiệm về cách dạy tạo lập VB trong trường phổ thông ở Việt Nam**

Môn Ngữ văn trong chương trình phổ thông mới 2018 sẽ có những thay đổi căn bản về mục tiêu dạy học về cách dạy tích hợp bốn kĩ năng đọc, viết, nghe, nói cho HS. Để thực hiện nhiệm vụ này, theo chúng tôi, cần thực hiện những công việc dưới đây:

- GV cần nhận thức lại mục tiêu dạy tạo lập VB là dạy cách tạo lập VB và phát triển các năng lực tư duy cho HS.

- Tiến trình dạy tạo lập VB phải được dựa trên đặc điểm của tiến trình tạo lập VB của người viết - nền tảng khoa học cho việc sử dụng các PP dạy tạo lập VB.

- Tích hợp hoạt động dạy tạo lập VB với dạy đọc VB, để HS học theo cách quan sát mẫu (VB đọc), hiểu rõ đặc điểm và cấu trúc của VB mẫu, từ đó bắt chước (VB được đọc) một cách sáng tạo để tạo ra VB của chính mình. Điều này hoàn toàn khác

với việc sao chép văn mẫu.

- Vì tạo lập VB là một tiến trình phức tạp nên GV phải dành nhiều thời gian cho HS tạo lập VB ở nhà, trên lớp, viết nháp, chỉnh sửa nhiều lần. Cần ý thức rõ HS học để biết cách viết chứ không phải là học để viết bài luận về VB được học như cách dạy hiện nay.

- Học cách tạo lập VB khó hơn học cách đọc nên GV phải có nhiều biện pháp cụ thể để hướng dẫn, trợ giúp HS trong suốt tiến trình tạo lập VB từ giai đoạn nảy sinh ý tưởng đến viết nháp, chỉnh sửa, viết lại... bằng các câu hỏi, nhận xét, phiếu học tập. Với những đề tài phức tạp, HS phải được tạo cơ hội bổ sung kiến thức nền về đề tài được giao bằng cách đọc tài liệu, tìm hiểu thực tế...

- Thực hiện đánh giá thường xuyên từ bản nháp đến sản phẩm cuối cùng của HS để có thể đánh giá chính xác những tiến bộ và cố gắng của HS trong suốt tiến trình tạo lập VB. Sử dụng tiêu chí chứ không phải là đáp án để đánh giá sản phẩm của HS. Tổ chức viết và thảo luận bài viết theo nhóm để HS có cơ hội chia sẻ sản phẩm, trợ giúp và học hỏi kĩ năng viết của nhau.

Phối hợp các biện pháp trên và kết hợp dạy tạo lập VB dựa trên tiến trình tạo lập VB với PP quan sát, phân tích mẫu và dạy dựa trên đặc điểm thể loại, chúng ta sẽ phát triển được năng lực tạo lập VB cho HS.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thị Hồng Nam. (2011). Tác động của hoạt động chỉnh sửa đối với tiến trình tạo lập văn bản của người học. *Tạp chí Khoa học và công nghệ, Đại học Thái Nguyên*, 81(05), 9-16
- Breetvelt, I., Van den Bergh, H., & Rijlaarsdam, G. (1994). Relations between writing processes and text quality: When and how?. *Cognition and instruction*, 12(2), 103-123.
- Bruner, J. (1966). *Toward a theory of instruction*. Cambridge, MA: Harvard University Press.
- Flower, L. S., & Hayes, J. R. (1980). The dynamics of composing: Making plans and juggling constraints. In L. W. Gregg & E. R. Steinberg (Eds.), *Cognitive processes in writing: An interdisciplinary approach* (31-50), Hillsdale, NJ: Lawrence Erlbaum.
- Flower, L., & Hayes, J. R. (1981). A cognitive process theory of writing. *College composition and communication*, 32(4), 365-387.
- Hayes, J. R., & Flower, L. S. (1980). Identifying the organization of writing processes. In L. W. Gregg & E. R. Steinberg (Eds.), *Cognitive processes in writing: An interdisciplinary approach*, (3-30), Hillsdale, NJ: Lawrence Erlbaum.
- Hylan, K. (2003). *Second Language writing*. Cambridge University Press.
- Murray, D. (1972), *Teach Writing as a Process not Product*, Khai thác từ [http://www.csun.edu/~krowlands/Content/Academic\\_Resources/Composition/Processes/Murray-process.pdf](http://www.csun.edu/~krowlands/Content/Academic_Resources/Composition/Processes/Murray-process.pdf) ngày 03/3/2017
- Nunan, D. (1991). *Language Teaching Methodology, A Textbook for Teachers*. Prentice Hall.
- Rijlaarsdam, G., & Van den Bergh, H. (2006). Writing process theory. *Handbook of writing research*, 41-53.
- Stanley, G. (1993). *Process Writing*. British Council, Barcelona.
- Van der Hoeven, J. (1997). *Children's composing: A study into the relationships between writing processes, text quality, and cognitive and linguistic skills* (Vol. 12), Rodopi.
- Van Weijen, D., Van den Bergh, B., Rijlaarsdam, G., & Sanders, T. (2008). Differences in process and process-product relations in L2 writing. *ITL Applied Linguistics*, 156, 203-226.
- Villanueva, V. (Eds) (2003). *Cross-Talk in Comp Theory A Reader*. National Council of Teachers of English.